

Số: 07/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 12/01/2018

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Các Thẩm phán :

Ông Lê Sơn Hà

Bà Trần Thị Thu Nam.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Mai
Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11,12 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà
Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2017/HNGĐ-PT ngày
01/8/2017 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Do bản án dân sự sơ thẩm
số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân Thị Xã Sơn
tây, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo .Theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số:
247/2017/QĐXX-PT ngày 11/8/2017 về Thông báo mở lại phiên tòa số
790/2017/TB-DS ngày 27/11/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số
289/2017/QĐHPT-PT ngày 27/12/2017 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Anh **Thân Cao B**, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: phường S, TX S, TP Hà Nội;

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: phường S, TX S, TP Hà Nội;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1945

Địa chỉ: phường S, TX S, TP Hà Nội;

- Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1948 (vắng mặt)

Địa chỉ: TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Hiện trú tại: phường S, TX S, TP Hà
Nội;

- Chị Đỗ Thị Thanh Nhã, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường Q, TX S, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2016 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn - anh Thân Cao B trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 19/5/2006 tại UBND phường S, Thị xã S, Hà Nội. Do tính chất công việc và thời gian sinh hoạt hàng ngày khác nhau, vợ chồng không có sự thông cảm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách lại không thể hòa hợp. Một phần mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị xuất phát từ quan hệ mẹ chồng nàng dâu. Mâu thuẫn căng thẳng từ khi chị H sinh hai cháu nhỏ, vợ chồng không thống nhất được giữa việc đi làm và việc chăm con, tháng 7/2016 chị H đã đưa hai con nhỏ về nhà mẹ đẻ ở. Anh đã nhiều lần khuyên chị H về sống chung nhưng chị H không đồng ý. Trong thời gian sống ly thân, anh và các anh em bên nhà chị H đã xảy ra va chạm phải nhờ đến chính quyền địa phương can thiệp. Hai bên gia đình đã không còn tôn trọng nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H.

Tại bản tự khai đề ngày 16/10/2016 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn - chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị nhất trí với lời trình bày của anh B về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Do vợ chồng chị không thông cảm và thấu hiểu nhau, cộng thêm sức ép gia đình hai bên nội ngoại và quan hệ bất hòa giữa mẹ chồng nàng dâu dẫn đến tình cảm rạn nứt, cuộc sống ngày càng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, chồng chất hơn. Tháng 7/2016, chị đã đưa hai con nhỏ về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể chung sống được nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 04 con chung là Thân Ái L, sinh ngày 12/10/2005, Thân Yến C, sinh ngày 04/11/2008, Thân Yến T sinh ngày 08/10/2015, Thân Tiến N, sinh ngày 08/10/2015. Anh B xin được nuôi cháu L và cháu C, để chị H nuôi cháu N và cháu T. Chị Hà xin được nuôi cả 04 con. Hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị có nhà và đất tại Thị xã S, Hà Nội. hai bên đều có nguyện vọng được quyền sử dụng toàn bộ nhà đất và sẽ thanh toán một nửa trị giá nhà đất cho bên còn lại. Hai bên đã tự thỏa thuận về các tài sản khác như sau:

- Chị Nguyễn Thị Thu H được toàn quyền sử dụng các tài sản sau: xe máy Wave anpha BKS 33M – 4397; xe máy Honda Lead BKS 29U1 - 351.43; 01 tivi Sony; 01 tủ lạnh Panasonic; 01 điều hòa; 01 máy tính để bàn.

- Anh Thân Cao B được toàn quyền sử dụng các tài sản sau: xe máy airblade BKS 30Y3 - 3265; 01 tivi Panasonic; 01 bộ bàn ghế và 01 tủ kệ bằng gỗ Đồng Kỵ; 04 tủ gỗ công nghiệp; 01 điều hòa Panasonic.

Riêng toàn bộ các trang thiết bị trong phòng thờ tại tầng 3 ngôi nhà tại phường S, S, Hà Nội, hai bên thống nhất người nào được Tòa án giao quyền sử dụng đất và sở hữu nhà sẽ được giữ để thờ cúng.

Anh B xin rút yêu cầu đối với việc đề nghị phân chia tài sản là ngôi nhà cấp 4 cải tạo trên đất của bà Nguyễn Thị Đ tại phường L, S, Hà Nội.

Về nợ chung: Hai bên thừa nhận nợ bà Phạm Thị Th tổng trị giá vàng và tiền là 400.000.000đ. Anh B xin rút yêu cầu đối với khoản nợ chị Đỗ Thị Thanh N. Chị H cho rằng vợ chồng anh chị còn nợ bà Đỗ Thị Đ số tiền 200.000.000đ vay để tắt toán hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng TMCP phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long – chi nhánh Hà Tây – phòng giao dịch Sơn Tây năm 2014, theo hồ sơ tín dụng số 2090006329298. Anh B không thừa nhận khoản nợ mà chị H đưa ra. Hai bên đều đề nghị Tòa án giải quyết nợ chung khi phân chia tài sản chung.

Về công sức đóng góp đối với gia đình: hai bên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 01/5/2017, cháu Thân Yên C và cháu Thân Ái L đều xin được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại đơn đề nghị đề ngày 26/12/2016 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bà Nguyễn Thị Đ trình bày: nhà đất tại phường L, S, Hà Nội là tài sản của bà cho vợ chồng anh Ba chị H mượn để làm ăn. Sau này, anh B có cải tạo lại để làm nhà xưởng. Nay bà đồng ý để anh B trả lại bà phần nhà xưởng như hiện tại. Năm 2014, bà đã cho vợ chồng chị H anh B vay số tiền 200.000.000đ để đáo hạn ngân hàng. Do là người nhà nên hai bên không viết giấy tờ gì. Nay bà yêu cầu anh chị phải trả cho bà số tiền trên.

Tại biên bản làm việc đề ngày 24/02/2017, bà Phạm Thị Th trình bày: Năm 2012, bà đã cho vợ chồng chị H anh B vay số tiền 380.000.000đ và 6,5 chỉ vàng ta, hai bên có viết giấy vay tiền. Tổng cộng trị giá vàng và tiền là 400.000.000đ. Nay bà yêu cầu anh chị phải trả cho bà số tiền trên.

Tại biên bản làm việc đề ngày 24/02/2017, chị Đỗ Thị Thanh N trình bày: Năm 2013, anh B xây dựng ngôi nhà tại phố C đã mua nguyên vật liệu tại cửa hàng của chị nhưng vẫn chưa thanh toán hết. Đến tháng 01/2014, hai bên đã chốt công nợ, anh B còn nợ lại 100.000.000đ tiền vật liệu xây dựng. Hai bên có ký sổ về việc mua bán vật liệu xây dựng và lập biên bản đối chiếu công nợ. Nay chị yêu cầu anh B chị H phải trả cho chị số tiền trên.

Tại biên bản làm việc đề ngày 24/02/2017, Tòa án đã yêu cầu bà Đ, bà T, chị N làm đơn về việc đòi anh B chị H trả nợ và tổng đạt cho bà Đ, bà T, chị Nã thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng bà Đ, bà T, chị N đều không thực hiện nghĩa vụ.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 05/4/2017, Hội đồng định giá đã kết luận: Thửa đất số 200 tờ bản đồ 03 diện tích 93m² tại phố C, phường S, Thị xã S đất đã có GCN QSD đất số BD 742650 do UBND TX S cấp ngày 07/02/2013, trị giá đất là 456.951.780đ, trị giá nhà là 874.526.354đ, tổng trị giá nhà và đất là 1.331.478.134đ.

Ngày 11/5/2017, Tòa án có công văn số 193//2017/CV-TA yêu cầu Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam cung cấp hồ sơ tín dụng và tài liệu liên quan đến việc trả khoản vay giữa bên cho vay là ngân hàng TMCP phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long chi nhánh Hà Tây – phòng giao dịch Sơn Tây và bên vay là bà Nguyễn Thị Thu H và ông Thân Cao B. Ngày 29/5/2017, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Thái Hà có công văn số 729/CV-BIDV.THA phúc đáp như sau: Ngày 22/5/2015, ngân hàng TMCP phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long chính thức sáp nhập vào Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam; khoản vay trên của bà H và ông B đã tắt toán ngày 24/11/2014.

Tại bản án số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân Thị xã Sơn tây, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử: 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thân Cao B và chị Nguyễn Thị Thu H.

2.Về con chung: có 04 con chung là Thân Ái L, sinh ngày 12/10/2005, Thân Yến C, sinh ngày 04/11/2008, Thân Yến Thu, sinh ngày 08/10/2015, Thân Tiến N, sinh ngày 08/10/2015. Giao cho anh B trực tiếp nuôi cháu L và cháu C, giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu N và cháu T. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh B và chị H cho đến khi có yêu cầu mới. Anh B và chị H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình:

- Giao cho anh Thân Cao B quyền sử dụng thửa đất số 200 tờ bản đồ 03 diện tích 93m² tại phố C, Thị xã S, theo GCN QSD đất số BD 742650 do UBND TX Sơn Tây cấp ngày 07/02/2013 và quyền sở hữu ngôi nhà 03 tầng gắn liền với đất.

- Anh Thân Cao B phải thanh toán giá trị tài sản cho chị Nguyễn Thị Thu H là 465.739.067đ (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng).

- Anh Thân Cao B phải trả cho bà Phạm Thị Th số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

- Chấp nhận tự thỏa thuận của anh B, chị H về các tài sản khác như sau: Chị Nguyễn Thị Thu H được toàn quyền sử dụng các tài sản sau: xe máy Wave

anpha BKS 33M – 4397; xe máy Honda Lead BKS 29U1 - 351.43; 01 tivi Sony; 01 tủ lạnh Panasonic; 01 điều hòa; 01 máy tính để bàn.

Anh Thân Cao B được toàn quyền sử dụng các tài sản sau: xe máy airblade BKS 30Y3 – 3265; 01 tivi Panasonic; 01 bộ bàn ghế và 01 tủ kệ bằng gỗ Đồng Ky; 04 tủ gỗ công nghiệp; 01 điều hòa Panasonic.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 26/6/2017, chị Nguyễn Thị Thu H kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm vì hiện nay chị không có chỗ ở, chị xin được sở hữu nhà và thanh toán tiền cho anh B. Chị đề nghị xem xét lại khoản tiền vợ chồng vay của mẹ chị để tất toán cho ngân hàng năm 2014.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trên. Chị Hà và anh B thỏa thuận giữ nguyên như quyết định của án sơ thẩm về tình cảm và giao nuôi con. Về tài sản động: hai bên đã tự giải quyết xong như quyết định của án sơ thẩm. Anh B đã mang toàn bộ tài sản riêng của anh được chia theo án sơ thẩm ra khỏi nhà 11/19 Chùa thông. Về nhà đất: Anh B và chị H thỏa thuận để chị H sở hữu nhà đất và thanh toán tiền cho anh B đi tìm nơi ở khác. Cụ thể: Chị Hà thanh toán cho anh B 1.000.000.000 đồng, trong đó có tiền giá trị nhà anh B được hưởng và trả nợ bà Thục 400.000.000 đồng. Anh B thanh toán cho bà Thục 400.000.000 đồng. Chị Hà không yêu cầu anh B trả số nợ vay của mẹ chị H là bà Đức. Anh B đã chuyển toàn bộ tài sản cá nhân của anh B ra khỏi nhà 11/19 Chùa Thông để chị H sở hữu sử dụng và chị H đã giao cho anh B nhận đủ 1.000.000.000 đồng và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà trên cho chị H. Hai bên đã tự thực hiện thỏa thuận, giải quyết xong về tài sản nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử; các đương sự chấp hành đầy đủ qui định của pháp luật.

- Về nội dung: sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thấy: Việc thỏa thuận về tài sản của anh B và chị H là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên đề nghị hội đồng xét xử sửa quyết định của án sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận về tài sản của anh B và chị H.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào biên bản thỏa thuận về tài sản giữa anh B và chị H, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu H làm trong hạn luật định và đã nộp dự phí kháng cáo được coi là hợp lệ.

Bà T, bà Đ, chị N đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa và có đơn xin vắng mặt nên hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự trên.

*Về nội dung kháng cáo thấy: Anh Thân Cao B xin ly hôn Chị Nguyễn Thị Thu H, chị H cũng đồng ý ly hôn anh B vì tình cảm vợ chồng không còn Tòa án cấp sơ thẩm đã xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh B và chị H; giao con chung cho anh chị mỗi người nuôi 2 con là có căn cứ và anh B cùng chị H không kháng cáo điểm này.

Đối với các tài sản động : Anh B và chị H đã thỏa thuận tự phân chia như án sơ thẩm quyết định.

Chị Hà kháng cáo xin được hưởng nhà đất bằng hiện vật và thanh toán tiền cho anh B đồng thời xem xét việc vợ chồng vay nợ bà Đức 180.000.000 đồng để tất toán nợ với Ngân hàng năm 2014. Do chị H yêu cầu định giá lại giá trị nhà đất nên cấp phúc thẩm đã tiến hành định giá lại nhà đất của anh chị. Hội đồng định giá nhà đất ngày 14/11/2017 đã xác định giá trị nhà đất tại Phường S, Thị xã S có giá trị là 1.753.483.401 đồng (làm tròn số là 1.753.483.400 đồng). Anh B và chị H thỏa thuận để chị H sở hữu sử dụng toàn bộ nhà đất này, chị H thanh toán cho anh B 1.000.000.000 đồng trong đó bao gồm 1/2 giá trị nhà anh B được hưởng và cùng trả nợ bà Thục mẹ anh B 400.000.000 đồng. Anh B có trách nhiệm trả bà Thục 400.000.000 đồng. Bà T có giấy ủy quyền cho anh B giải quyết việc nợ của anh B chị H số tiền 400.000.000 đồng có xác nhận của ủy ban nhân dân xã Cam đường, Thành phố Lào cai, tỉnh Lào cai. Anh B và chị H đã tự nguyện thực hiện xong cam kết này cụ thể là chị H đã giao cho anh B nhận đủ 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Anh B đã giao toàn bộ nhà đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H giữ. Xét việc thỏa thuận trên của anh Thân Cao B và chị Nguyễn Thị Thu H là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận.

Về án phí: Anh Thân Cao B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào dự phí ly hôn đã nộp. Anh B và chị H mỗi người phải chịu 26.295.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do anh chị có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho anh chị 1/2 án phí, mỗi người còn phải nộp 13.147.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thu H kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm được trừ vào tiền dự phí kháng cáo đã nộp.

Vì các lẽ trên! Áp dụng khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

Sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 14/2017/HNGĐST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn tây, Thành phố Hà Nội như sau:

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án:

Xử: 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thân Cao B và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung: Anh Thân Cao B và chị Nguyễn Thị Thu H có 04 con chung là Thân Ái L, sinh ngày 12/10/2005, Thân Yến C, sinh ngày 04/11/2008, Thân Yến T, sinh ngày 08/10/2015, Thân Tiến N, sinh ngày 08/10/2015. Giao cho anh Thân Cao B trực tiếp nuôi cháu Thân Ái L và cháu Thân Yến C; giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi cháu Thân Tiến N và cháu Thân Yến T. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh B và chị H cho đến khi có yêu cầu mới. Anh B và chị H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình:

- Về tài sản động: Ghi nhận tự thỏa thuận của anh Thân Cao B, chị Nguyễn Thị Thu H về các tài sản động như sau: Chị Nguyễn Thị Thu H được toàn quyền sở hữu các tài sản sau: xe máy Wave anpha BKS 33M – 4397; xe máy Honda Lead BKS 29U1 - 351.43; 01 tivi Sony; 01 tủ lạnh Panasonic; 01 điều hòa; 01 máy tính để bàn.

Anh Thân Cao B được toàn quyền sở hữu các tài sản sau: xe máy airblade BKS 30Y3 – 3265 số khung 084263, số máy 0086007 đăng ký đứng tên chị Nguyễn Thị Thu H; 01 tivi Panasonic; 01 bộ bàn ghế và 01 tủ kệ bằng gỗ Đồng Kỵ; 04 tủ gỗ công nghiệp; 01 điều hòa Panasonic.

- Về bất động sản: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Thân Cao B và chị Nguyễn Thị Thu H như sau: Xác định ngôi nhà trên thửa đất tại số 11 ngõ 19 Phố C, TX S, Hà Nội là tài sản chung của anh Thân Cao B và chị Nguyễn Thị Thu H có giá trị nhà đất là 1.753.483.400 đồng.

Anh Thân Cao B và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận có nợ bà Phạm Thị Th, mẹ đẻ anh B số tiền 400.000.000 đồng.

- Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 200 tờ bản đồ 03 diện tích 93m² tại phường S, TC Sơn Tây, theo GCN QSD đất số BĐ 742650 do UBND TX S cấp ngày 07/02/2013 đứng tên chị Nguyễn Thị Thu H cùng anh Thân Cao B và quyền sở hữu ngôi nhà 03 tầng gắn liền với đất.

- Chị Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán giá trị nhà đất cho anh Thân Cao B 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng chẵn).

- Anh Thân Cao B phải trả cho bà Phạm Thị Th số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Xác nhận anh Thân Cao B và chị Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện xong thỏa thuận giao tiền và nhà đất trên. Cụ thể chị Nguyễn Thị Thu H đã giao cho

anh Thân Cao B nhận đủ 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng); anh Thân Cao B đã giao toàn bộ nhà đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà đất tại phố C, thị xã S, Hà Nội cho chị Nguyễn Thị Thu H sở hữu sử dụng. Anh Thân Cao B và chị Nguyễn Thị Thu H không còn thắc mắc gì về tài sản chung nữa.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 742650, sổ vào sổ cấp GCN:CH00018 do UBND TX Sơn Tây cấp ngày 07/02/2013 đứng tên chị Nguyễn Thị Thu H cùng anh Thân Cao B đối với nhà đất tại phố C, Phường S, Thị xã S, Thành Phố Hà Nội đứng tên chị Nguyễn Thị Thu H theo quyết định của bản án.

Anh Thân Cao B có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền sang tên chiếc xe máy airblade BKS 30Y3 – 3265 số khung 084263, số máy 0086007 đăng ký đứng tên chị Nguyễn Thị Thu H sang tên anh Thân Cao B theo quyết định của bản án.

4. Về án phí: Anh Thân Cao B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 13.147.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ số tiền 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 04052 ngày 10/10/2016 và 6.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 04158 ngày 22/11/2016 tại Thi hành án dân sự TX Sơn Tây. Anh B còn phải nộp 7.247.000 đồng nữa.

- Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 13.147.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 04304 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Sơn tây, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai, chung thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

Nơi gửi:

- Các đương sự;
- VKSD T.p Hà Nội;
- Tòa án nhân dân Thị xã Sơn tây;
- Chi cục THA dân sự thị xã Sơn tây;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ THANH HÀ